

NGƯỜI CHĂM ISLAM Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Đời sống văn hóa, xã hội tiếp biến và hội nhập

TRƯƠNG QUANG ĐẠT*

Hiện có khoảng gần 10.000 người Chăm Islam sinh sống ở TPHCM góp phần tạo nên sự đa dạng về văn hóa tộc người của Thành phố. Trong điều kiện sống đô thị, cùng với lưu giữ những giá trị truyền thống và tiếp biến văn hóa đã tạo nên sự thống nhất đa dạng trong văn hóa Chăm nói riêng và văn hóa Thành phố nói chung.

Từ khóa: người Chăm Islam, thay đổi văn hóa, TP. Hồ Chí Minh

Nhận bài ngày: 12/9/2024; *đưa vào biên tập:* 14/9/2024; *phản biện:* 28/9/2024; *duyet đăng:* 05/11/2024

1. DẪN NHẬP

Người Chăm Islam ở TPHCM sống tập trung chủ yếu tại 16 khu vực thuộc địa bàn các quận: 1, 8, 11, 4, 3, 5, 6, 10, Phú Nhuận, Bình Thạnh, thành phố Thủ Đức. Quá trình đô thị hóa làm biến động cơ cấu dân số giữa thành thị và nông thôn, dẫn tới sự biến đổi về dân cư và dân tộc, và môi trường sống của các thành phần dân cư đô thị. Trong quá trình đô thị hóa ở TPHCM, cộng đồng Chăm đã có những biến đổi ở tục cấm cung, tục cưới hỏi, nghi lễ, trong tự quản thánh đường, trong tổ chức gia đình dòng họ cho phù hợp với xu thế giao lưu và hội nhập.

Bài viết trình bày biến đổi văn hóa của người Chăm Islam do ảnh hưởng của quá trình đô thị hóa, trong đó đề cập chủ yếu đến những khía cạnh dễ biến đổi của văn hóa như: thực hành tín

ngưỡng, nghi lễ vòng đời, tổ chức gia đình, dòng họ.

2. TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU

Có nhiều sách, công trình trong nước và ngoài nước nghiên cứu về đời sống văn hóa, tín ngưỡng của người Chăm như: *Người Chăm và những tín ngưỡng của họ* (1891) của M.E. Aymonier; Nguyễn Khắc Ngữ với tác phẩm *Mẫu hệ Chăm* (1967); Nguyễn Văn Luận với *Góp phần nghiên cứu về tín ngưỡng của người Chăm* (1968); *Những vấn đề dân tộc học miền Nam Việt Nam* (1978) của Ban Dân tộc - Viện Khoa học xã hội tại TPHCM; các tác giả Phan Xuân Biên, Phan An, Phan Văn Dốp (1991) với *Văn hóa Chăm* đã phác thảo một bức tranh toàn cảnh về văn hóa Chăm trong tiến trình tìm về cội nguồn, phát triển của xã hội; *Champa - huyền thoại và sự thật* (1994), Ngô Văn Doanh đã giới thiệu lịch sử hình thành và phát triển mỹ thuật, kiến trúc các tháp Champa ở miền Trung; hay *Quan niệm trong*

* Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

hôn nhân, quy tắc và hình thái hôn nhân, nghi lễ đám cưới của các nhóm tác giả người Chăm, các loại hình và các nghi lễ gia đình được Bá Trung Phụ nhắc đến trong *Gia đình và hôn nhân của người Chăm ở Việt Nam* (2001); Hải Liên với *Vai trò âm nhạc trong lễ hội dân gian Chăm Ninh Thuận* (1999) đã đưa người đọc vào không gian âm nhạc với các giai điệu sâu lắng, linh thiêng. Công trình *Đời sống văn hóa xã hội cộng đồng Chăm TPHCM*, đề cập tới nhiều lĩnh vực từ thực trạng kinh tế, văn hóa, xã hội đến tôn giáo, hôn nhân, gia đình, văn học nghệ thuật, giáo dục của cộng đồng. Năm 2015, hội thảo khoa học *40 năm nghiên cứu văn hóa Chăm* do Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ, Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Trung tâm Nghiên cứu Văn hóa Chăm (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) tỉnh Ninh Thuận cùng phối hợp tổ chức đã bàn về những nét cơ bản, chính yếu nhất của văn hóa người Chăm, về sự giao lưu tiếp biến của văn hóa Chăm, những bài học kinh nghiệm cho việc bảo tồn văn hóa trong bối cảnh đương đại và gợi mở các hướng tiếp cận, các chủ đề nghiên cứu mới.

Các luận án nghiên cứu về nhóm tín ngưỡng Bà la môn, Hồi giáo - Islam, Bani như: Phan Văn Dốp (1993), Nguyễn Đức Toàn (2003), Vương Hoàng Trù (2003). Công trình *Một số vấn đề về văn hóa tộc người ở Nam Bộ và Đông Nam Á* của Ngô Văn Lê (2003) tập hợp 20 bài viết mang tính đặc thù của văn hóa Nam Bộ, trong đó

có bài viết đề cập đến văn hóa Chăm nhìn từ khía cạnh tôn giáo vùng người Chăm Nam Bộ, Sakaya với *Lễ hội của người Chăm* (2003) đã giới thiệu các lễ hội văn hóa tín ngưỡng của cộng đồng người Chăm. Qua các công trình nghiên cứu về người Chăm trên nhiều lĩnh vực, đã giúp chúng ta biết được lịch sử, đời sống, các lễ nghi, lễ hội, tín ngưỡng tôn giáo... của người Chăm.

Trên cơ sở nghiên cứu liên ngành (lịch sử, tôn giáo học, xã hội học, văn hóa học, phân tích và tổng hợp, xử lý tư liệu,...), so sánh giữa các vùng, các tôn giáo trong cộng đồng người Chăm, bài viết phân tích làm rõ sự tiếp biến văn hóa, đời sống của cộng đồng người Chăm tại TPHCM.

3. BIẾN ĐỔI CỦA ĐỜI SỐNG XÃ HỘI NGƯỜI CHĂM

Người Chăm An Giang sống chủ yếu ở vùng nông thôn như huyện Tân Châu, Tân Phú, An Phú, Phú Tân và một bộ phận nhỏ sống ở thành phố Châu Đốc. Hoạt động kinh tế của đồng bào Chăm chủ yếu là làm lúa nước, buôn bán nhỏ và tiểu thủ công... Do quan niệm và điều kiện sống, việc cho con em đến trường không phải là ưu tiên hàng đầu của các gia đình người Chăm. Theo số liệu khảo sát của Võ Công Nguyễn (2012), công bố trên Thông báo Dân tộc học 2012 khi nghiên cứu ở An Giang thì trong 200 hộ người Chăm ở độ tuổi 6 - 24 tuổi thì chỉ có 35,4% người đang đi học và số người từng đi học và đã nghỉ học chiếm đến 64,6%

(chưa từng đi học: 9,4% và đã nghỉ học: 55,2%). Theo khảo sát của khoa nhân học (Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn TPHCM) năm 2014, tỷ lệ người Chăm học hết cấp 1 là 36%, cấp 2 là 34%, cấp 3 là 14,0%, đại học và cao đẳng là 4%, không biết chữ là 12%.

3.1. Biến đổi trong việc thực hành lễ nguyện Salat

Người Chăm theo đạo Islam ở quận Phú Nhuận nói riêng và Chăm theo đạo Islam ở TPHCM nói chung, tôn giáo trở thành nhân tố chi phối mọi hoạt động văn hóa, các phong tục, tập quán và sinh hoạt hằng ngày. Niềm tin và sự tôn kính đối với Thượng đế Allah, Thiên sứ Muhammed và Thiên kinh Qur'an của cộng đồng Chăm phường 17 quận Phú Nhuận rất bền vững. Đối với các tín đồ Islam, kinh Qur'an là kim chỉ nam cho mọi hoạt động, bao gồm giáo lý, các tín điều, nguyên tắc tổ chức xã hội, luân lý, đạo đức, luật pháp... Vì vậy những gì trong kinh Qur'an đã cấm thì trở thành bất di bất dịch, các tín đồ không được tự ý thay đổi.

Tín đồ Islam có các đức tin: Tin duy nhất có một thượng đế Allah; Tin có các Rasullullah (thiên sứ Thượng đế); Tin vào các thiên thần Malaikat; Tin vào ngày phán xét cuối cùng Akhirat; Tin vào quyền mệnh của Allah; Tin vào thiên khải và các kinh sách (Kinh Qur'an); Dựa vào Hadith.

Người Chăm Islam tin vào Thiên đường (surge) và Địa ngục (norka). Đối với họ, thực tế có đến 4 thế giới:

- Thế giới thứ nhất là thế giới trong bụng mẹ.

- Thế giới thứ hai chính là thế giới ngoài đời, thế giới mà con người đang sống.

- Thế giới thứ ba là thế giới khi con người chết đi.

- Thế giới thứ 4 là thế giới người chết sống lại, ngày phán xét cuối cùng. Trong ngày phán xét, sẽ quyết định ai sẽ là người sẽ được lên thiên đường và ai sẽ là người xuống địa ngục.

Theo Tuan – người dạy giáo lý Islam và kinh Qur'an, phường 17:

“Thượng đế Allah luôn quan sát hành vi con người và trợ giúp con người, các thiên thần được Thượng đế Allah giao nhiệm vụ quan sát mọi hành động của con người và báo lại tất cả hành vi của con người trong ngày phán xét cuối cùng”. (Nam, 58 tuổi, 002)

Ngoài ra, hằng ngày người Chăm Islam phải thực hiện lễ nguyện Salat (cầu nguyện 5 lần 1 ngày), là một trong những yêu cầu bắt buộc của một tín đồ Islam. Chính vì thế mà người Chăm Nam Bộ hằng ngày cũng phải tiến hành Salat 5 lần. Khi gần đến giờ cầu nguyện, ông Bilal (người chuyên trách việc nhắc nhở các tín đồ cầu nguyện một ngày 5 lần) sẽ đứng lên cất tiếng “ban” (đoạn kinh Qur'an bằng tiếng Ả Rập).

Câu ban có nội dung như sau:

“Thượng đế Allah là Đấng tối cao trên hết mọi sự. Tôi tin không có một Thượng đế nào khác ngoài Allah. Tôi

tin Muhammad là thiên sứ của Allah. Mọi người hãy cầu nguyện, hãy đến để nhận ơn cứu rỗi. Thượng đế Allah vĩ đại vô cùng”.

Trước khi cầu nguyện, tín đồ phải tắm rửa (có thể xúc miệng, rửa chân tay) và mặc quần áo sạch sẽ. Ở mỗi Masjid hay Surau luôn có một nơi để các tín đồ rửa mặt và chân tay, trước khi tiến hành cầu nguyện. Riêng phụ nữ thì phải mặc áo choàng che kín toàn thân, chỉ chừa khuôn mặt để cầu nguyện. Khi cầu nguyện Thượng đế Allah, tất cả tín đồ Hồi giáo phải quay mặt về hướng Tây, hướng thánh địa Mecca.

Thời gian cầu nguyện:

- Lần thứ nhất vào lúc rạng đông (5g00 sáng)
- Lần thứ hai đúng Ngọ (12h30 trưa)
- Lần thứ ba sau trưa
- Lần thứ tư lúc mặt trời lặn
- Lần thứ năm lúc nửa đêm.

Phiên cầu nguyện	Thời điểm	*	**	***
Sáng	Lễ trước hừng đông	2	2	0
Trưa	Từ lúc mặt trời bắt đầu chếch bóng	2-4	4	2
Chiều	Chiều	2-4	4	0
Tối	Lúc mặt trời lặn	0	3	2
Đêm	Khi không còn một tia sáng mặt trời	2-4	4	2

Đơn vị tính: số lần tiến hành tất cả các động tác hành lễ.

* Tự nguyện trước phiên bắt buộc; ** Bắt buộc; *** Tự nguyện sau phiên bắt buộc

Người Chăm theo đạo Islam luôn sống và hành xử theo đúng giáo luật, được quy định nghiêm ngặt trong thánh kinh Qur'an. Họ cho rằng Kinh Qur'an hàm chứa nền tảng nguyên tắc xã hội, chứa đựng sự “thông thái”, mọi “chân lý và tri thức” của loài người. Vì vậy mọi sự kiện quan trọng trong cuộc đời người đều bắt đầu bằng cầu nguyện kinh Qur'an. Kinh Qur'an được người Chăm xem là một biểu tượng của sự may mắn, họ đặt một cuốn Kinh trong nhà để tránh tai họa, khi ra đường họ viết những câu kinh Qur'an lên vải hoặc giấy đem theo để làm bùa hộ mệnh. Những quy định của kinh Qur'an là bất khả xâm phạm, là chuẩn mực cho mọi sinh hoạt và các tín đồ Islam tuyệt đối không được thay đổi nó.

Tôn giáo Islam cũng ảnh hưởng không nhỏ đến ngôn ngữ của Chăm Thành phố Hồ Chí Minh. Bên cạnh ngôn ngữ gốc Chăm cổ vẫn trân trọng bảo tồn trong sử dụng ngôn ngữ và những vốn từ chung với tiếng Khmer trong vốn phương ngữ Chăm Nam Bộ. Người Chăm theo đạo Islam phải học chữ Arab để đọc được kinh Qur'an, học chữ Chăm Malayu để tìm hiểu Islam thông qua các văn bản ngôn ngữ Jawi, và là từ để thay thế khi sử dụng tiếng Chăm vào việc giảng giải giáo lý Islam và giao tiếp cộng đồng.

Lễ nguyện Salat (cầu nguyện ngày 5 lần 1 ngày) là một trong những yêu cầu bắt buộc của một tín đồ Islam. Đã là tín đồ Islam, khi tới giờ cầu nguyện thì mọi công việc điều phải tạm dừng

để tiến hành cầu nguyện. Đối với những tín đồ ngoan đạo, nhất là người lớn tuổi và những người chiêm nghiệm sâu sắc kinh Qur'an, đi đâu họ luôn đem theo bên mình một cái thảm, hoặc áo mưa, khi đến giờ hành lễ, dù ở bất cứ nơi đâu, ngoài đường hay bến phà, bến xe họ đều trải thảm ra và tiến hành cầu nguyện.

Ngày nay, quá trình đô thị hóa diễn ra mạnh mẽ, cuộc sống ngày càng phát triển, các tín đồ Islam cũng bắt đầu hòa nhập với cuộc sống hiện đại, họ tham gia các tổ chức Nhà nước, làm trong các công ty, xí nghiệp, làm công nhân và buôn bán... nên việc thực hiện lễ nguyện Salat trở nên khó khăn hơn. Để thuận tiện trong hành lễ, các tín đồ Islam thực hiện lễ trưa và lễ chiều cùng nhau vào phần cuối của buổi trưa, lễ tối và lễ đêm được thực hiện cùng nhau vào giai đoạn cuối của buổi tối. Riêng tín đồ là những công nhân, viên chức, các cơ sở hoạt động xuyên suốt không thể thực hiện lễ trưa và lễ chiều, thì họ bắt buộc phải lễ bù vào ban đêm.

3.2. Thay đổi tục cấm cung và vị trí của phụ nữ trong cộng đồng Chăm

Ngày xưa, phụ nữ Chăm theo đạo Islam ở Phú Nhuận (TPHCM) tới tuổi dậy thì từ 14 - 15 tuổi trở lên thì phải thực hiện tục cấm cung, mục đích là để gia đình và bản thân thiếu nữ tự quản lý mình tốt hơn. Nhưng ngày nay, quá trình đô thị hóa, công nghiệp hóa - hiện đại hóa, giao lưu tiếp biến văn hóa và nhất là vai trò của phụ nữ ngày càng được xã hội tôn trọng thì tục

cấm cung đã bị xóa bỏ. Những năm gần đây, phụ nữ đã dần chứng tỏ khả năng của mình khi tham gia vào hoạt động xã hội. Hiện nay, phụ nữ Chăm ở Thành phố đi học ngày càng nhiều và không chỉ dừng lại ở cấp phổ thông, các cô gái còn học lên đại học và sau đại học hoặc đi du học, có nhiều chị đang là những chủ doanh nghiệp, chủ các cơ sở may gia công hàng quần áo và chuỗi cửa hàng bán trang phục hành lễ, cửa hàng bán thức ăn Halah, làm việc ở phân xưởng, các công ty trong và ngoài nước, hay làm ở các cơ quan chính quyền địa phương. Những người phụ nữ Chăm chưa có điều kiện học tập, ngoài công việc nội trợ họ làm nhiều việc khác để tạo ra nhiều nguồn thu nhập cho gia đình như: buôn bán nhỏ, vừa có thể trông nhà, vừa chăm sóc chồng con nhưng vẫn có thêm thu nhập. Nhiều chị em phụ nữ đã bắt đầu làm quen với các tổ chức xã hội, các tổ chức đoàn thể, hăng hái tham gia các hoạt động xã hội như chị em phụ nữ của các dân tộc khác. Thời gian gần đây, ngoài Tuan là nam dạy giáo lý Islam và kinh Qur'an thì một số phụ nữ cũng được cộng đồng Jammaah (đơn vị hành lễ) cho phép dạy kinh Qur'an và giáo lý Islam tại tư gia hoặc Madarasah (cơ sở dạy giáo lý), Sang bac agama (cơ sở dạy học tôn giáo) dạy trong khuôn viên Masjid (thánh đường) hay Surau (tiểu thánh đường) (Tuan ở phường 17, Quận Phú Nhuận).

Như vậy, có thể thấy rằng, quá trình đô thị hóa đã có tác động không nhỏ

đến phụ nữ Chăm Islam. Ngày nay không chỉ giới việc nội trợ, chăm sóc chồng con mà họ còn biết tự nâng cao trình độ học vấn, năng lực tổ chức, điều hành, và sự năng động, ham học hỏi để hòa nhập vào sự phát triển của xã hội. Với khả năng hoạt động kinh tế, hoạt động xã hội mà chị em phụ nữ đã làm cho cộng đồng Chăm đã có cái nhìn mới, tích cực hơn đối với vai trò và vị trí của chị em phụ nữ trong giai đoạn hiện nay.

3.3. Ảnh hưởng của đô thị hóa đến tập quán cưới xin

So với các nghi lễ khác của người Chăm theo đạo Islam giáo giữa người Chăm Islam ở An Giang và người Chăm Islam ở TPHCM thì hôn nhân của người Chăm ở TPHCM đã có nhiều thay đổi nhất. Do sống trong đô thị (TPHCM) có tốc độ phát triển nhanh về nhiều mặt, nhất là quá trình sống cộng cư cùng cộng đồng các dân tộc, đã có sự tiếp biến trong đời sống văn hóa của người Chăm, ngay cả vấn đề hôn nhân.

- Nguyên tắc hôn nhân: Quan hệ hôn nhân cùng dân tộc được khuyến khích trong cộng đồng người Chăm theo đạo Islam. Họ quan niệm chỉ có hôn nhân trong cùng tôn giáo, cùng dân tộc mới giữ được tính thuần khiết của dòng giống. Vì thế, các hình thức hôn nhân giữa anh chị em họ như con cô - con cậu, bà con bạn dì, đặc biệt là hôn nhân con chú, con bác được người Chăm theo đạo Islam chấp thuận và khuyến khích. Bởi họ không muốn của cải, tài sản của gia đình

chuyển sang một dòng họ khác. Dần dần, khi xã hội ngày càng phát triển, lại thêm quá trình cộng cư, người Chăm sống xen kẽ với người Kinh, Hoa, Khmer thì hôn nhân ngoại tộc và khác tôn giáo dần dần cũng được cộng đồng chấp nhận. Nhưng quy định bắt buộc người vợ hay chồng là người ngoại đạo thì phải tình nguyện cải theo Islam trước ngày cưới. Trước đây, hôn nhân chủ yếu là phụ nữ Chăm kết hôn với người Việt, Hoa nhưng từ năm 1990 đến nay, khi Việt Nam mở cửa hội nhập, phụ nữ Chăm theo đạo Islam có xu hướng kết hôn chung với người nước ngoài đến từ các quốc gia Islam như: Malaysia, Indonesia, Pakistan, Afghanistan..., họ là những người đến Việt Nam công tác dài hạn hoặc là những người có ý định định cư lâu dài tại Việt Nam. Dù khác nhau về văn hóa, ngôn ngữ, ẩm thực... nhưng tất cả đều được hòa hợp bởi giáo lý Islam, vì thế hầu hết các cuộc hôn nhân này điều hạnh phúc và bền vững. Ngoài ra, do quá trình công tác, học tập và làm việc ở Thành phố nên cũng đã xuất hiện nhiều cuộc hôn nhân giữa người Chăm Islam An Giang, TPHCM với người Chăm ở Ninh Thuận, Bình Thuận.

- Về độ tuổi kết hôn: trước đây, nam nữ thường được xây dựng gia đình rất sớm bởi vì hôn nhân của họ do cha mẹ sắp xếp. Nữ thường 15 - 18 tuổi, nam 16 - 20 tuổi. Hiện nay, quá trình đô thị hóa, người Chăm có cơ hội học tập, tiếp cận với các chính

sách và pháp luật Việt Nam nên độ tuổi kết hôn của nữ là 18 - 20, còn nam từ 18 - 25. Sự thay đổi này là do giới trẻ Chăm trong quá trình học tập và giao lưu với các dân tộc khác đã ý thức được phải có sự nghiệp ổn định thì cuộc sống hôn nhân mới hạnh phúc và bền chặt, và quá trình học tập được tiếp thu với luật hôn nhân và gia đình của nhà nước, các cuộc vận động xây dựng cuộc sống mới của Đảng và Nhà nước

- Về phương tiện di chuyển: trong hôn lễ truyền thống của người Chăm theo đạo Islam, khi đưa rể, chú rể sẽ được ngồi trên xe lôi có lọng che (một dạng xe Honda chở người có thùng lôi phía sau) và những người khác thì đi bộ như một đám rước đến nhà cô dâu, còn nếu ở xa thì chú rể và nhà trai sẽ đi bằng ghe, xuồng nhưng hiện nay, để thích nghi với cuộc sống ở TPHCM và lối sống hiện đại thì xe hoa (ô tô) được trang bị đèn hoa lọng lấy đã dần thay thế những phương tiện thô sơ.

- Về trang phục: với người Chăm theo đạo Islam ở TPHCM, ngoài trang phục cổ truyền trong ngày cưới, cô dâu và chú rể còn mặc những trang phục cưới hiện đại như: áo vest, soire, tuy nhiên vẫn phải có dấu hiệu là một tín đồ Islam như phải đội mũ kapeak... Cô dâu Chăm cũng không còn bới tóc để cài ba chiếc trâm lên đầu mà thay vào đó là họ mượn thợ trang điểm về để trang điểm. Chính vì thế, phần nghi lễ rút chiếc trâm có hình mảnh trắng lười liềm và ngôi sao mà chú rể sẽ thực hiện để xác nhận cô dâu chính là

tín đồ Islam cũng được thay thế bằng nghi thức chú rể đặt bàn tay lên trán của cô dâu.

- Về cách đãi khách trong ngày cưới: trước đây, tiệc cưới thường được đãi ở nhà cô dâu và chú rể. Bà con họ hàng và những người hàng xóm cùng chung tay góp sức để nấu những món ăn truyền thống để thết đãi quan khách. Đàn ông thì dự ở thánh đường, phụ nữ dự ở nhà. Ngày nay, để phù hợp với xã hội hiện đại không ít những đám cưới người Chăm được tổ chức tại nhà hàng. Thường là những nhà hàng do người Islam phụ trách hoặc thuê đầu bếp là người Islam chế biến thức ăn rồi đem đến địa điểm đãi tiệc.

3.4. Thay đổi trong nghi lễ tang ma

Theo phong tục người Chăm theo đạo Islam, trước đây tín đồ ở TPHCM khi chết đều được cộng đồng dùng vải trắng bó quanh Mayit rồi đem chôn thẳng xuống đất, không phải cần dùng đến quan tài. Ngày nay, quá trình đô thị hóa đòi hỏi việc đảm bảo vệ sinh và cách chôn này không còn phù hợp nữa, vì gây ô nhiễm môi trường và bị người dân trong khu vực phản đối. Do đó, ngày nay khi có người chết, tín đồ Islam cũng phải liệm xác vào quan tài bằng gỗ rồi đem chôn. Khi đến nghĩa địa, họ mở nắp quan tài ra, dùng đất tẩm vào lưng Mayit, để Mayit quay về hướng Tây, rồi đậy nắp quan tài lại. Ngoài ra, do tính chất của đất ở từng khu nghĩa trang nên nhiều gia đình người Chăm vận dụng cách xây kim tĩnh của người Kinh để xây mộ cho

người đã khuất. Ở nhiều gia đình, họ vẫn dùng cọc gỗ, hay đá để đánh dấu hai đầu của ngôi mộ nhưng hiện nay nhiều gia đình có điều kiện, họ bắt đầu sử dụng đá hoa cương, đá nhân tạo để khắc tên tuổi của người chết, họ xây thành những ngôi mộ nổi và xây viền xung quanh giống như ngôi mộ của người Kinh.

3.5. Thay đổi trong tổ chức gia đình, dòng họ

Theo nhiều nghiên cứu trước đây, người Chăm theo đạo Islam xây dựng nền tảng gia đình trên chế độ phụ hệ, người chồng làm chủ tài sản gia đình, có quyền thừa kế tài sản nhiều hơn nữ giới, chỉ có người chồng mới được quyền quyết định chuyện làm ăn mua bán với bên ngoài. Ngày nay, người Chăm theo đạo Islam bắt đầu xây dựng mối quan hệ gia đình song hệ, nam nữ bình quyền, mọi việc đều được hai vợ chồng trao đổi để đưa đến quyết định cuối cùng. Nếu như trước đây, người chồng trực tiếp tạo ra thu nhập chính, người vợ chỉ lo nội trợ và nuôi dưỡng con cái thì nay nhiều gia đình, người phụ nữ dần trở thành trụ cột kinh tế trong gia đình.

Ngày xưa, trong một “đại gia đình” thường có những tiểu gia đình cùng chung sống với nhau trong một ngôi nhà (bauh sang), tuy không chung kinh tế nhưng họ thường chung nhau trong sinh hoạt, ăn uống. Nhưng nay cách thức sinh hoạt này đã không còn hoặc đang thưa dần dù vẫn còn ở chung nhà vì các gia đình trẻ thường có cuộc sống riêng, thích đi ăn ở

ngoài do nó tiện lợi, và thoải mái lựa chọn.

Xu hướng gia đình truyền thống, với nhiều thế hệ cùng sống trong một mái nhà không còn được như trước, thay vào đó là gia đình hạt nhân (vợ chồng + con cái) của giới trẻ Chăm TPHCM ngày càng tăng. Nguyên nhân là do công việc làm chi phối, các gia đình truyền thống thường ở trong các ngôi nhà có diện tích nhỏ, sinh hoạt khó khăn nên các cặp vợ chồng trẻ muốn có cuộc sống thoải mái, tự do nên sau khi cưới thường ra ở riêng. Điều này cũng lý giải tại sao, từ 16 khu vực sinh sống thì hiện nay tất cả các quận, huyện trên địa bàn TPHCM đều có người Chăm theo đạo Islam sinh sống.

4. NHẬN ĐỊNH VÀ KIẾN NGHỊ

Trong quá trình định cư giao lưu và tiếp biến văn hóa đã làm cho cộng đồng Chăm sinh sống tại TPHCM từng bước thay đổi theo hướng tích cực, người Chăm có nhiều thuận lợi để tiếp thu văn minh, tiếp cận nguồn tri thức chất lượng cao, bên cạnh đó cũng chịu sự tác động từ môi trường sống.

Để giữ gìn bản sắc Chăm và hội nhập phát triển, một số khuyến nghị được đề xuất như sau:

Một là, Nhà nước có nhiều chính sách ưu tiên đối với đồng bào dân tộc, nhưng đa số các chính sách đều ưu tiên cho vùng đồng bào dân tộc miền núi, trong khi đại bộ phận người Chăm theo đạo Islam lại sống ở vùng đô thị,

đồng bằng. Người Chăm theo đạo Islam hiện nay đa số đều thuộc diện hộ nghèo, sinh sống chủ yếu bằng nghề buôn bán nhỏ, làm công nhân, bảo vệ, giúp việc, nội trợ, một số thất nghiệp... thu nhập của họ gần như không ổn định. Vì vậy, cần có những chính sách hỗ trợ vốn để họ mở rộng buôn bán, chính sách đặc biệt đối với những hộ dân đang sản xuất tiểu thủ công nghiệp, đào tạo việc làm trình độ cao để họ có công việc làm và thu nhập ổn định. Chính sự ổn định trong cuộc sống sẽ giúp họ có điều kiện thuận lợi để phát triển và phát huy năng lực hiện có.

Hai là, nghiên cứu giải pháp khắc phục tình trạng học tập sút kém và bỏ học của học sinh người Chăm, từ chính sách của Nhà nước đến ý thức học tập của cha mẹ và con em người Chăm để nâng cao trình độ, chất lượng lao động, ổn định cuộc sống.

Ba là quá trình đô thị hóa và hội nhập sẽ yêu cầu rất nhiều về ngoại ngữ như Anh, Pháp, Arab, Trung Quốc nhưng không vì thế mà chúng ta bỏ qua tiếng nói chữ viết của mình. Chính vì thế, chúng ta cần thống nhất lại từ điển Tiếng Chăm và đưa giáo dục tiếng Chăm trở thành một môn học bắt buộc đối với học sinh là người Chăm và cán bộ quản lý khu vực có cộng đồng Chăm sinh sống.

Bốn là, chăm lo chính sách nhà ở cho đồng bào Chăm đang cư trú trong những căn nhà lụp xụp, xuống cấp, tạm bợ... giúp người dân có điều kiện

mua nhà chung cư trả góp theo chính sách của người thu nhập thấp, để họ có thể “an cư lập nghiệp”.

Năm là, cán bộ chính quyền địa phương nơi người Chăm sinh sống cần được đào tạo các vấn đề liên quan đến văn hóa và hoạt động hóa - nghệ thuật, tôn giáo - tín ngưỡng của người Chăm trên địa bàn, phát huy vai trò và năng lực người có uy tín trong cộng đồng. Vì chỉ khi hiểu đầy đủ và nghiên cứu sâu sẽ giúp ích rất nhiều trong việc vận động người dân thực hiện tốt chủ trương đường lối của Đảng và pháp luật nhà nước; và đề ra chủ trương, chính sách và định hướng đúng đắn để người Chăm phát triển nhiều mặt.

Trong quá trình hội nhập, cộng đồng Chăm đã lưu giữ các trị văn hóa truyền thống, đồng thời tiếp thu cái hay, cái đẹp, cái mới và cách tân phù hợp với bản sắc văn hóa dân tộc như: biến đổi trong tục cấm cung, tục cưới hỏi, lễ nguyện Salat, trong ban đại diện thánh đường, trong tổ chức gia đình dòng họ.

Qua nghiên cứu có thể thấy rằng, văn hóa nảy sinh ra từ bên trong hoặc bên ngoài cộng đồng xã hội, song nó luôn tham gia vào quá trình cấu trúc hóa các quan hệ xã hội của cộng đồng, thay đổi để thích ứng với trạng thái xã hội, hình thức xã hội mà nó tham gia mà trong đó, cộng đồng Chăm theo đạo Islam TPHCM nói riêng và người Chăm Nam Bộ nói chung là một điển hình. □

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Aymonier, M.E. 1891. *Người Chăm và những tín ngưỡng của họ* (Đào Trọng Lũy dịch). Paris et bruxelles.
2. Ban Dân tộc - Viện Khoa học xã hội tại TPHCM. 1992. *Những vấn đề dân tộc học miền Nam Việt Nam*. Nxb.KHXH.
3. Hải Liên. 1999. *Vai trò âm nhạc trong lễ hội dân gian Chăm Ninh Thuận*. Hà Nội: Nxb. Âm nhạc.
4. Lý Kim Hoa. 1978. *Vài nhận định về tín ngưỡng dân gian Chăm ở Thuận Hải*. In trong *Những vấn đề dân tộc học miền Nam Việt Nam*. Ban Dân tộc học, Viện KHXH tại TPHCM.
5. Ngô Văn Lệ. 2003. *Một số vấn đề về văn hóa tộc người ở Nam Bộ và Đông Nam Á*. TPHCM: Nxb. Đại học Quốc gia TPHCM.
6. Nguyễn Đức Toàn. 2002. *Ảnh hưởng của tôn giáo đối với tín ngưỡng của người Chăm ở Việt Nam*. Luận án. Viện Khoa học xã hội tại TPHCM.
7. Nguyễn Khắc Ngữ. 1967. *Mẫu hệ Chăm*. Sài Gòn: Nxb. Trình bày.
8. Nguyễn Văn Luận. 1968. "Góp phần nghiên cứu về tín ngưỡng của người Chăm". *Việt Nam Khảo cổ tập san*.
9. Phan Lạc Tuyên. 1978. "Nông nghiệp cổ truyền của đồng bào Chăm Thuận Hải". In trong *Những vấn đề dân tộc học miền Nam Việt Nam – Tập II, quyển 2*. Ban Dân tộc học, Viện KHXH tại TPHCM.
10. Phan Văn Dốp, 1993. *Tôn giáo của người Chăm ở Việt Nam*. Luận án. Viện Khoa học xã hội tại TPHCM.
11. Phan Xuân Biên, Phan An, Phan Văn Dốp. 1991. *Văn hóa Chăm*. Hà Nội: Nxb Khoa học Xã hội.
12. Phú Văn Hãn (chủ biên). 2005. *Đời sống văn hóa xã hội cộng đồng Chăm thành phố Hồ Chí Minh*. Hà Nội: Nxb. Văn hóa Dân tộc.
13. Phú Văn Hãn. 2014. *Sự chuyển đổi tôn giáo của các dân tộc thiểu số tại chỗ ở Nam Bộ*. Đề tài. Viện khoa học xã hội vùng Nam Bộ.
14. Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ, Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Trung tâm Nghiên cứu Văn hóa Chăm. 2015. *40 năm nghiên cứu văn hóa Chăm*. Hội thảo khoa học.
15. Võ Công Nguyên. 2012. "Những vấn đề nổi lên ở các tộc người thiểu số vùng Tây Nam Bộ". *Thông báo Dân tộc học năm 2012*.
16. Võ Công Nguyên, Phan Quốc Anh, Phú Văn Hãn, Bùi Trí Dũng (đồng chủ biên). 2015. *40 nghiên cứu văn hóa Chăm*. Hà Nội: Nxb. Văn hóa Dân tộc.
17. Vương Hoàng Trù. 2003. *Tín ngưỡng dân gian của người Chăm ở Ninh Thuận và Bình Thuận*. Luận án. Viện Khoa học xã hội tại TPHCM.